

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2022

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; công văn số 761/TTr-VP ngày 31/5/2022 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc đề nghị báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý II/2022 và 6 tháng đầu năm 2022; UBND huyện Côn Đảo báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2022, như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng như các văn bản chỉ đạo của Trung ương; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị “*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai tài sản, thu nhập*”; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về “*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng*”; Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về “*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*”; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị “*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai tài sản, thu nhập*”; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*”; Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 06/11/2018 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc*”.

UBND huyện đã triển khai quán triệt đến các đơn vị thực hiện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong cuộc họp thường kỳ của cơ quan, đơn vị phải có nội dung kiểm điểm, đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải thực sự gương mẫu và dành thời gian quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại cơ quan, đơn vị do mình phụ

trách; chủ động kiểm tra để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực (nếu có).

Trong 6 tháng đầu năm 2022, UBND huyện đã ban hành 07 văn bản triển khai về công tác phòng, chống tham nhũng, như sau: Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 30/01/2022 triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 28/10/2021 thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; công văn số 4410/UBND-TTr ngày 06/12/2021 về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2022 khắc phục, cải thiện, nâng cao chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác phòng, chống tham nhũng; công văn số 237/UBND-TTr ngày 25/01/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về phòng, chống tham nhũng; công văn số 819/UBND-TTr ngày 25/3/2022 về việc triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập trên Phần mềm quản lý kê khai tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 13/4/2022 triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

Hàng năm, UBND huyện Côn Đảo ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng để triển khai đến các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống tham nhũng; tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh về công tác Phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tham gia rà soát, góp ý sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, như góp ý dự thảo sửa đổi Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Tố cáo; kiến nghị rà soát, sửa đổi các thủ tục hành chính về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, khiếu nại, tố cáo do có sự thay đổi về căn cứ pháp lý...

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

UBND huyện không có Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng; do đó, UBND huyện giao Thanh tra huyện là cơ quan chuyên môn phụ trách công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện, đồng thời thực hiện chức năng tham mưu cho UBND huyện triển khai, tổ chức thanh tra, kiểm tra và tổng hợp báo cáo cho UBND huyện về kết quả phòng, chống tham nhũng.

Tổ chức bộ máy cơ quan Thanh tra huyện: 01 Chánh Thanh tra – Thanh tra viên chính, 01 Thanh tra viên, 01 chuyên viên, 01 hợp đồng lao động.

d) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng: UBND huyện triển khai qua văn bản (kế hoạch, văn bản chỉ đạo), qua phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức 01 hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm phát huy tính tích cực, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật với sự tham gia của hơn 150 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, đặc biệt trong việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được giao hàng năm. Các cơ quan, đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; hàng tháng, quý việc chi tiêu nội bộ tại cơ quan, đơn vị được công khai để tất cả cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị theo dõi, giám sát, mục đích đưa công tác quản lý và sử dụng ngân sách của đơn vị đều được công khai, dân chủ.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Triển khai thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. UBND huyện Côn Đảo đã triển khai thực hiện đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Căn cứ các quy định liên quan, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản Nhà nước do cơ quan, đơn vị quản lý. Trên cơ sở Quy chế đã đề ra, các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện đảm bảo đúng chế độ, định mức, đúng tiêu chuẩn theo quy định.

Trong kỳ, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 26/3/2022 về kiểm tra công tác quản lý thu chi tài chính; tài sản công; đầu tư xây dựng cơ bản, sự nghiệp kinh tế; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong chi thường xuyên năm 2022 các cơ quan, đơn vị (trong đó có nội dung kiểm tra tiêu chuẩn, định mức, chế độ). Dự kiến sẽ tiến hành kiểm tra trong Quý III và Quý IV năm 2022.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

UBND huyện Côn Đảo tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính

phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Ngày 08/01/2014, UBND huyện Côn Đảo ban hành Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên hợp đồng làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Côn Đảo. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc công khai Quy tắc ứng xử tại trụ sở làm việc và quán triệt thực hiện đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; trong quá trình thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong mối quan hệ xã hội, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị đã thực hiện tốt các chuẩn mực ứng xử theo quy định.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 07/02/2022 về việc kiểm tra Công vụ, Nội vụ, Thi đua – khen thưởng, Bình đẳng giới, Quy chế dân chủ, Dân vận chính quyền và Văn thư lưu trữ trên địa bàn huyện năm 2022. Trong kỳ, đã tổ chức kiểm tra công vụ 04 cơ quan hành chính, 01 đơn vị sự nghiệp.

- Tình hình thực hiện các quy định tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ: Trong 6 tháng đầu năm 2022, có 02 đơn vị (Trường mầm non Sen Hồng và Trường Mầm Non Hướng Dương) được một số nhà hảo tâm trao tặng cho trường một số sữa dinh dưỡng để phát cho các cháu mầm non, hỗ trợ trao quà cho giáo viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ một số quạt điện cho nhà trường. Qua thực hiện, không có trường hợp vi phạm quy định về tặng quà hoặc nhận quà tặng trái quy định.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Kế hoạch số 130/KH-UBND 30/8/2021 của UBND tỉnh thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; UBND huyện đã rà soát, xây dựng và ban hành Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 19/11/2021 về việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn huyện Côn Đảo; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 28/3/2022 của UBND huyện về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc UBND huyện Côn Đảo năm 2022.

Căn cứ Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh về luân chuyển đổi với công chức lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021 – 2026, UBND huyện Côn Đảo đã ban hành công văn số 109/UBND-NVLĐTB&XH ngày 13/01/2022 về việc triển khai Kế hoạch luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021- 2026.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên môn, tham mưu UBND huyện rà soát, đánh giá chất lượng vị trí việc làm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của công chức các cơ quan chuyên môn, UBND huyện đã kịp thời thực hiện sắp xếp, điều động 02 công chức chuyên môn đến công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện.

Thực hiện sắp xếp đội ngũ công chức phù hợp với năng lực, sở trường công tác; UBND huyện xây dựng Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 28/3/2022 thực

hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 12 công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc UBND huyện Côn Đảo năm 2022; kết quả trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác trong nội bộ cơ quan, đơn vị đối với 10 trường hợp.

Căn cứ Thông báo số 350-TB/HU ngày 11/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã thực hiện điều động, bổ nhiệm công chức, viên chức tại các cơ 2 quan, đơn vị đối với 06 trường hợp.

d) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính

+ UBND huyện Côn Đảo đã chỉ đạo tiến hành niêm yết công khai Bộ thủ tục hành chính áp dụng cho cấp huyện tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc huyện cũng như niêm yết tại Trụ sở các cơ quan, đơn vị. Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc huyện được bố trí tại địa điểm thuận lợi, thoáng mát, sạch sẽ, trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện làm việc, đảm bảo phục vụ tốt cho người dân khi liên hệ giải quyết công việc. Việc áp dụng Bộ thủ tục hành chính được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục hồ sơ, thời gian giải quyết, không tự đặt thêm thủ tục, hồ sơ ngoài quy định; qua đó từng bước nâng cao hiệu quả trong công tác giải quyết công việc của tổ chức, công dân; hạn chế tối đa tình trạng phiền hà, sách nhiễu. Trong 6 tháng đầu năm 2022, Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng huyện đã tiếp nhận 3.276 hồ sơ; đã giải quyết 3.263 hồ sơ, đạt 99,6%; đang giải quyết 13 hồ sơ, chiếm 0,4% (chưa đến hạn giải quyết); trả quá hạn 05 hồ sơ.

+ Việc tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính được UBND huyện quan tâm thực hiện; đã tiến hành niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của công dân, tổ chức liên quan đến các thủ tục hành chính. UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 180/KH-UBND 27/05/2022 khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước năm 2022. Dự kiến trong Quý III/2022, Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ phối hợp các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra theo nội dung kế hoạch.

+ Về kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính: Ngày 30/12/2021, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 302/KH-UBND về cải cách hành chính nhà nước năm 2022; Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 29/3/2022 kiểm tra công tác Cải cách hành chính trên địa bàn huyện năm 2022; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 07/02/2022 về việc kiểm tra Công vụ, Nội vụ, Thi đua – khen thưởng, Bình đẳng giới, Quy chế dân chủ, Dân vận chính quyền và Văn thư lưu trữ trên địa bàn huyện năm 2022.

+ UBND huyện ban hành các văn bản triển khai về công tác cải cách hành chính, như sau: Công văn số 1553/UBND-NVLĐTBXH ngày 27/05/2022 về việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của công tác Cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 171/KH-UBND - 25/05/2022 về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế và giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính huyện Côn Đảo năm 2021; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 17/04/2022 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ

trọng tâm về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính trên địa bàn huyện Côn Đảo năm 2022; Công văn số 1230/UBND-NVLĐTBXH ngày 04/05/2022 về việc chấn chỉnh những hạn chế qua kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021; Kế hoạch số 104/KH-UBND - 24/03/2022 về việc Tổng kết công tác cải cách hành chính và công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính huyện Côn Đảo năm 2021; Kế hoạch số 307/KH-UBND ngày 31/12/2021 về việc cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Côn Đảo; Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 30/12/2021 về việc Cải cách hành chính Nhà nước huyện Côn Đảo năm 2022.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin:

+ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành: Tiếp tục duy trì ổn định Hệ thống Quản lý văn bản do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai, tạo điều kiện thuận lợi trong việc nhận và gửi văn bản điện tử qua môi trường mạng.

+ Chữ ký số trong cơ quan nhà nước: Tiếp tục duy trì áp dụng chữ ký số cho các cán bộ lãnh đạo và con dấu điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện Côn Đảo.

+ Các dịch vụ công trực tuyến: Thường xuyên rà soát, cập nhật đầy đủ các bộ thủ tục hành chính (TTHC) trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; kết quả đã cung ứng 263 thủ tục cấp huyện (8 dịch vụ công mức 2, 30 dịch vụ công mức 3, 225 dịch vụ công mức 4) và 130 thủ tục cấp xã (9 dịch vụ công mức 2, 38 dịch vụ công mức 3, 83 dịch vụ công mức 4).

+ Ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông cấp huyện: Tiếp tục duy trì phần mềm Một cửa điện tử dùng chung.

+ Cổng Thông tin điện tử UBND huyện Côn Đảo (Portal huyện): Duy trì thường xuyên đăng tải thông tin tin tức, sự kiện; các tin, bài về hoạt động của cơ quan; thông tin chỉ đạo, điều hành, thông tin tuyên truyền, phổ biến, chế độ, chính sách, hệ thống văn bản QPPL; thông tin báo cáo thống kê trên địa bàn huyện.

- Về thanh toán không dùng tiền mặt: Ngày 11/6/2022, UBND huyện ban hành công văn số 1738/UBND-TCKH ngày 11/6/2022 về việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện; Tiếp tục thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 14/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, 100% các cơ quan, đơn vị đều áp dụng việc trả lương và các khoản thu nhập thông qua tài khoản ngân hàng và sử dụng thẻ ATM nhằm kiểm soát chặt chẽ các khoản thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

**** Kết quả kê khai tài sản, thu nhập***

Ngày 13/12/2021, UBND huyện đã ban hành công văn số 4498/UBND-TTr về việc triển khai hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập hàng năm và kê khai bổ sung năm 2021; theo đó, yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 hoàn thành trước ngày 31/12/2021. Tổng số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 là 21 cơ quan, đơn vị; tỷ lệ 100 % số cơ quan, đơn vị đã thực hiện kê khai. Trong đó:

- Tổng số người thuộc diện phải kê khai: 35 người (trong đó: 30 người thuộc đối tượng kê khai hàng năm; 05 người thuộc đối tượng kê khai bổ sung). Số người phải kê khai giảm 64,6% so với năm trước, lý do: Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạm vi đối tượng kê khai lần đầu rộng hơn so với phạm vi đối tượng kê khai hàng năm và kê khai bổ sung.

- Tổng số người đã thực hiện kê khai là 35 người; tỷ lệ 100 % số người kê khai.

- Tổng số người chậm thực hiện kê khai: không.

- Số lượng bản kê khai tài sản, thu nhập lưu giữ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là 35 bản.

- Số lượng bản kê khai nộp cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền là 35 bản.

* Kết quả công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai

- Số bản kê khai đã công khai bằng hình thức niêm yết: 35/35; tỷ lệ 100 % so với số bản kê khai đã công khai (trong đó: 16 bản kê khai được công bố bằng hình thức niêm yết; 19 bản kê khai được công khai bằng cả hai hình thức niêm yết và công bố cuộc họp).

- Số bản kê khai đã công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: 19/35; tỷ lệ 54,3 % so với số bản kê khai đã công khai.

- Số bản kê khai chưa được công khai: không.

* Kết quả thực hiện giải trình và xác minh tài sản, thu nhập

- Số người được yêu cầu giải trình kê khai nguồn gốc tài sản, thu nhập: không.

- Số người được xác minh tài sản, thu nhập: không.

- Số người có kết luận về sự minh bạch tài sản, thu nhập: không.

- Số người có kết luận về kê khai tài sản, thu nhập không trung thực: không.

Thực hiện công văn số 405/TTr-VP ngày 22/03/2022 của Thanh tra tỉnh, UBND huyện đã ban hành công văn số 819/UBND-TTr ngày 24/03/2022 về việc triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập trên Phần mềm quản lý kê khai tài sản, thu nhập và công văn số 1683/UBND-TTr ngày 08/06/2022 về việc triển khai nhập dữ liệu đợt 2 (kê khai hàng năm, bổ sung của năm 2021) trên Phần mềm quản lý kê khai tài sản, thu nhập. Kết quả 100% người thuộc diện kê khai đã kê khai, nhập dữ liệu kê khai tài sản năm 2020 trên phần mềm.

Qua công tác chỉ đạo triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập 2021; nhìn chung, các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện đã chấp hành tốt việc kê khai tài sản, thu nhập; các đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập đều tiến hành việc kê khai theo đúng quy định.

Hiện nay, UBND huyện đã ban hành công văn số 1683/UBND-TTr ngày 08/06/2022 về việc triển khai nhập dữ liệu đợt 2 (kê khai hàng năm, bổ sung của năm 2021) trên Phần mềm quản lý kê khai tài sản, thu nhập (theo hướng dẫn của Thanh tra tỉnh tại công văn số 405/TTr-VP ngày 22/03/2022).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Được sự quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy và HĐND huyện, UBND huyện Côn Đảo đã chỉ đạo Thanh tra huyện phối hợp chặt chẽ với

Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân và Toà án nhân dân huyện thực hiện việc kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, UBND huyện cũng đã chỉ đạo cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tăng cường trách nhiệm của mình trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện quản lý.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra và phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm tra thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Trong 6 tháng đầu năm 2022, UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện tiến hành 02 cuộc thanh tra (kỳ trước chuyển sang) về công tác quản lý tài chính, tài sản công đối với 03 đơn vị sự nghiệp thuộc huyện. Qua thanh tra chưa phát hiện hành vi tham nhũng.

- Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong kỳ, UBND huyện đã tiếp nhận 22 đơn khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên, không có đơn khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến tham nhũng.

- Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; phản biện xã hội, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; kiến nghị việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng; Động viên Nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng; Cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, xử lý tham nhũng (nếu có); Giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Qua công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến thi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã nâng cao nhận thức pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng, qua đó, không có trường hợp quy phạm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

Nhìn chung thời gian qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh, của Huyện uỷ và giám sát của HĐND huyện. UBND huyện đã xác định công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là một trong những nhiệm vụ trọng tâm

của huyện; đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tuyên truyền sâu rộng và phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đến toàn thể cán bộ, công chức và các tầng lớp Nhân dân trong việc nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể đã có sự phối hợp tốt trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, qua đó kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm xảy ra.

2. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: Trong 06 tháng đầu năm 2022, UBND huyện Côn Đảo tự đánh giá đạt mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ về công tác phòng, chống tham nhũng.

3. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng

- **Tồn tại, hạn chế và khó khăn:**

+ Việc thực hiện công khai, minh bạch trên một số lĩnh vực còn hạn chế nhất định.

+ Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện quy định của pháp luật về PCTN chưa được thường xuyên.

+ Kết quả phát hiện, xử lý vụ việc, hành vi tham nhũng còn hạn chế.

- **Nguyên nhân:** Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị còn xem nhẹ, chưa chú trọng chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng. Năng lực, trình độ chuyên môn của một số cán bộ, công chức trên một số lĩnh vực quản lý nhà nước về tài chính – ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý chương trình, dự án còn hạn chế.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền; giám sát của HĐND, Mặt trận, các đoàn thể và sự tham gia giám sát của nhân dân đối với sự điều hành, triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về ‘tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí’; Luật Phòng, chống tham nhũng, các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và Huyện uỷ, UBND huyện Côn Đảo về phòng, chống tham nhũng đến các cơ quan, đơn vị, toàn thể CBCCVC và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, cơ quan, đơn vị, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng ở các đơn vị đạt kết quả, phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp tiêu cực, gây phiền hà, khó khăn cho Nhân dân và các doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về phòng, chống tham nhũng đến CBCC, VC và Nhân dân hiểu được các quy định về phòng, chống tham nhũng nhằm tạo điều kiện mọi người tham gia thực hiện một cách tích cực và giám sát tại các cơ quan, đơn vị ở địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của huyện năm 2022; tập trung vào các lĩnh vực: quản lý nhà đất, chú trọng việc xét công nhận quyền sử dụng đất; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý thu chi và tài sản công; công chứng, hộ tịch, hộ khẩu, đăng ký kinh doanh; cấp vốn ngân sách nhà nước; quản lý tài chính tại các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tiếp tục triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện.

- Tập trung chỉ đạo và xử lý các vụ việc tham nhũng (nếu có) trên địa bàn huyện, đồng thời có biện pháp bảo vệ kịp thời đề xuất khen thưởng những nhân tố tích cực trong việc phát hiện hành vi tham nhũng.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không.

(Kèm theo là Biểu mẫu: 01/PCTN, 02/PCTN, 03/PCTN)./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh BR-VT (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy BR-VT (b/c);
- Thanh tra tỉnh BR-VT (b/c);
- TTr. Huyện ủy (b/c);
- TTr. Hội đồng nhân dân huyện (b/c);
- Ban Pháp chế HĐND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Văn phòng huyện;
- Phòng Nội vụ - LĐTB và Xã hội;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Phòng Tư pháp;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, TTr.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Phong

Đơn vị: UBND huyện Côn Đảo

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: 161 /BC-UBND ngày 15 tháng 06 năm 2022 của UBND huyện Côn Đảo)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	07
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	01
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	150
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		

7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0

	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	04
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	02 Trường mầm non
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	20.000.000 đồng và 130 thùng sữa Vinamilk; 65 hộp sữa Adonai Plus; 04 cây quạt Senko
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	10
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	393
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	376

27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	Ngân hàng nhà nước thống kê
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	Ngân hàng nhà nước thống kê
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	35
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0

	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0

	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0

63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG			
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0

68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		0
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHONG, CHỐNG THAM NHỮNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	

82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Đơn vị: UBND huyện Côn Đảo

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(Kèm theo Báo cáo số: 161 /BC-UBND ngày 15 tháng 06 năm 2022 của UBND huyện Côn Đảo)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không có				

Đơn vị: UBND huyện Côn Đảo

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG
(Kèm theo Báo cáo số: 161 /BC-UBND ngày 15 tháng 06 năm 2022 của UBND huyện Côn Đảo)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	Không có						
Tổng số:							